

Số: **278/2019/QĐST-HNGĐ**

*Bắc Từ Liêm, ngày 20 tháng 8 năm 2019.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Luật Phí và Lệ phí năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 392/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/8/2019 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người yêu cầu:

- Bà Lê Thị H, sinh năm 1986; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 1, phường T, quận C, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường C, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

- Ông Cao Văn B, sinh năm 1983; Đăng ký nhân khẩu thường trú: Thôn A, xã Đ, huyện T, thành phố Hà Nội; Nơi cư trú: Tổ dân phố 2, phường C, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Ngày 12/8/2019, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận các vấn đề sau:

1. Về tình cảm: Bà Lê Thị H và ông Cao Văn B thuận tình ly hôn.
2. Về con chung: Ông bà có một con chung là cháu Cao M, sinh ngày 10/01/2016. Bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu M. Ông B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Ông B có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.
3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông B và bà H không có tài sản chung, không có nợ chung.
4. Về lệ phí: Ông B và bà H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**1.1. Về quan hệ hôn nhân:** Ông Cao Văn B và bà Lê Thị H thuận tình ly hôn.

**1.2. Về con chung:** Ông bà có một con con chung là cháu Cao M, sinh ngày 10/01/2016. Bà H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu M. Ông B có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

**1.3. Về cấp dưỡng nuôi con:** Ông B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 9/2019 cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

**1.4. Về tài sản chung và nợ chung:** Ông B và bà H không có tài sản chung, không có nợ chung.

**1.5. Về các vấn đề khác:** Không.

**2. Về lệ phí:** Ông Cao Văn B và bà Lê Thị H tự nguyện nộp 300.000 đồng lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ông B và bà H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu án phí số AB/2015/0003021 ngày 12/8/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm, nay chuyển thành lệ phí. Ông bà đã nộp đủ lệ phí.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội ( Số 124, quyền số 01 ngày 04/10/2014)
- Lưu Hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thanh Loan**